

Bản án số: 981/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Lê Thị Xin

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Hoàng Phước – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 996/2016/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Tấn Q (có mặt)

Địa chỉ: A, ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Mỹ T (vắng mặt)

Địa chỉ: A, ấp Đ, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Tấn Q trình bày:

Ông Phan Tấn Q và bà Phạm Thị Mỹ T tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 23/3/1999 tại UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng ông Q, bà T chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hay tranh cãi và không tìm được tiếng nói chung. Ông Q và bà T đã cố gắng hàn gắn gia đình nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2016, bà T đã đi đâu không rõ và để lại con cho ông Q nuôi dưỡng. Nay ông Q nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên ông Q yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Mỹ T.

- Về con chung: Ông Q và bà T có 02 con chung tên Phan Tuấn K (sinh ngày 19.01.1995) và Phan Hoàng Nam V (sinh ngày 28.10.2002). Phan Tuấn K hiện nay đã trưởng thành. Phan Hoàng Nam V hiện nay đang sống chung với ông Q. Ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn Q và bà Phạm Thị Mỹ T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01 ngày 23/3/1999 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà T là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của ông Q: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 13/4/2017 tại Công an xã Bà Điểm huyện Hóc Môn và Biên bản xác minh ngày 13/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì bà T và ông Q không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2016. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải nhưng bà T vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ bà T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau. Tại phiên tòa, ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà T. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của ông Q và bà T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho ông Q được ly hôn với bà T.

[6] Về con chung: Ông Q và bà T có 02 con chung tên Phan Tuấn K (sinh ngày 19.01.1995) và Phan Hoàng Nam V (sinh ngày 28.10.2002). Phan Tuấn K hiện nay đã trưởng thành. Ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ V, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định hiện nay ông Q đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ V và yêu cầu của ông Q phù hợp với nguyện vọng của trẻ V thể hiện tại bản tự khai ngày 14/11/2016, cũng như phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 200.000đồng, ông Q chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án; Danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Phan Tấn Q được ly hôn với bà Phạm Thị Mỹ T.

2. Về con chung: Ông Q và bà T có 02 con chung tên Phan Tuấn K (sinh ngày 19.01.1995) và Phan Hoàng Nam V (sinh ngày 28.10.2002). Phan Tuấn K hiện nay đã trưởng thành. Giao trẻ Phan Hoàng Nam V cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà T cho đến khi ông Q có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Q phải nộp 200.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 200.000đồng mà ông Q đã nộp theo biên lai số AB/2014/0009734 ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Q đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

